

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HNGĐ-PT

Ngày 27-6-2019

V/v ly hôn và tranh chấp
nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu

Các Thẩm phán:

Bà Vũ Thị Mai Hương

Ông Lại Văn Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lã Ngọc Tiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:

Bà Lưu Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 10/2019/TLPT- ngày 03 tháng 5 năm 2019 về ly hôn và tranh chấp nuôi con chung.

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 150/2019/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 78/2019/QĐ-PT ngày 29 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị Hòa H, sinh năm 1987; cư trú: Số 11/38 phố L, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Thành L, sinh năm 1987; đăng ký hộ khẩu: Số 7/54/253 đường H, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Hòa H.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Chị H, anh L có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27-10-2018 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn là chị Đỗ Thị Hòa H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Thành L có thời gian tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) phường Quang Trung, thành phố Nam Định vào tháng 11-2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được khoảng 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do hai bên không hòa hợp về tính cách, bất đồng từ những sinh hoạt trong cuộc sống hàng ngày, nên thường xảy ra cãi nhau, đã nhiều lần hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng không có kết quả, hiện vợ chồng đã sống ly tH. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và không đoàn tụ được, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Hải B, sinh ngày 08-11-2014 và Phạm Gia H, sinh ngày 21-11-2017. Hiện nay cả hai cháu đều đang ở với chị. Nếu ly hôn nguyện vọng của chị xin được nuôi dưỡng cả hai con chung và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.500.000đ/cháu. Tổng cộng cả hai cháu là 5.000.000đ/tháng.

Về chia tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 04-01-2019 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn là anh Phạm Thành L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận thời gian tìm hiểu và đăng ký kết hôn nhân như chị Đỗ Thị Hòa H trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do không hòa hợp về tính cách và quan điểm sống, nên thường xuyên xảy ra va chạm, vợ chồng chung sống không có sự tôn trọng và tiếng nói chung, trong cách nuôi dạy con và cả vấn đề kinh tế. Anh chị đã cố gắng hàn gắn quan hệ vợ chồng nhiều lần nhưng vẫn không cải thiện. Do mâu thuẫn căng thẳng, nên hiện nay anh chị đã sống ly tH. Nay chị H làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, anh nhất trí ly hôn với chị H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Hải B, sinh ngày 08-11-2014 và Phạm Gia H, sinh ngày 21-11-2017. Nếu vợ chồng ly hôn nguyện vọng của anh xin được nuôi dưỡng cháu Phạm Hải B còn chị H nuôi dưỡng cháu Phạm Gia H, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về chia tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án số 150/2019/HNGĐ-ST ngày 22-3-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định đã quyết định. Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về con chung: Giao cho chị Đỗ Thị Hòa H nuôi dưỡng con chung là Phạm Gia H, sinh ngày 21-11-2017; Giao cho anh Phạm Thành L nuôi dưỡng

con chung là Phạm Hải B, sinh ngày 08-11-2014. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị Đỗ Thị Hòa H và anh Phạm Thành L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị H và anh L, tuyên án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 26-3-2019 chị Đỗ Thị Hòa H kháng cáo đề nghị được nuôi cả hai con chung.

Tại phiên tòa, chị H giữ nguyên đơn kháng cáo và trình bày: Khi vợ chồng mâu thuẫn về nợ nần anh L không giải thích mà bỏ nhà ra đi. Cháu Phạm Hải B đã 5 tuổi chuẩn bị đi học, nguyện vọng cháu B muốn ở với mẹ. Bản thân chị không nợ nần ai, lương và thu nhập hàng tháng là 12.000.000đ, hiện tại chị đang ở với mẹ để nên chị có đầy đủ điều kiện để nuôi dạy hai con chung, đề nghị Hội đồng xét xử giao hai con chung cho chị nuôi dưỡng.

Anh L trình bày: Các khoản nợ chị H xuất trình cho Tòa án anh đã trả xong, nay chị H phô trương các giấy vay nợ nhằm hạ thấp danh dự của anh. Thu nhập hàng tháng của anh là 11.000.000đ đến 12.000.000đ anh cũng có đủ điều kiện để nuôi dạy con chung. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên án sơ thẩm.

Kiểm sát viên - Viện kiểm sát tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự, quyền lợi của các đương sự được bảo đảm. Về đường lối giải quyết vụ án, chị H và anh L đều có nghề nghiệp và có thu nhập ổn định nên hai bên có điều kiện nuôi con chung ngang nhau, nên cấp sơ thẩm giao cháu Phạm Gia H, sinh ngày 21-11-2017 cho chị H nuôi dưỡng và giao cháu Phạm Hải B, sinh ngày 08-11-2014 cho anh L nuôi dưỡng là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS, giữ nguyên án sơ thẩm. Án phí giải quyết theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét kháng cáo của chị Đỗ Thị Hòa H thấy:

[1] Chị Đỗ Thị Hòa H và anh Phạm Thành L tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND phường Quang Trung, thành phố Nam Định vào năm 2013 nên là hôn nhân hợp pháp.

[2] Quá trình chung sống anh chị có hai con chung là Phạm Hải B, sinh ngày 08-11-2014 và Phạm Gia H, sinh ngày 21-11-2017. Tại phiên tòa, chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung, anh L đề nghị được nuôi

dưỡng cháu Phạm Hải B. Xét thấy, chị H và anh L đều có nghề nghiệp, thu nhập hàng tháng ổn định và đều đảm bảo mọi điều kiện nuôi dạy con chung, cấp sơ thẩm đã xem xét, hiện nay cháu Phạm Gia H còn nhỏ chưa đủ 36 tháng tuổi giao cho chị H nuôi dưỡng, cháu Phạm Hải B đã gần 5 tuổi giao cho anh L nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, kháng cáo của chị H đề nghị nuôi dưỡng hai con chung không được chấp nhận.

[3] Do giữ nguyên án sơ thẩm nên chị H phải nộp án phí phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của chị Đỗ Thị Hòa H và giữ nguyên án sơ thẩm.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị Hòa H và anh Phạm Thành L.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Gia H, sinh ngày 21-11-2017 cho chị H nuôi dưỡng. Giao cháu Phạm Hải B, sinh ngày 08-11-2014 cho anh L nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị H và anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Chị H phải nộp là 300.000đ nhưng được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm chị H đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0002141 ngày 27-3-2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nam Định. Chị H đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải nộp 300.000đ nhưng được trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị H đã nộp tại biên lai số 0000344 ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nam Định. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- TANDTP Nam Định;
- Chi cục THADSTP Nam Định;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Vũ Thị Thu